



Thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Trịnh Thị Vui¹, Lê Văn Khuyên²

¹Trường Mầm non Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 09/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 07/12/2024

Ngày nhận đăng: 10/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Hoạt động phối hợp

Nhà trường

Gia đình

Chăm sóc và giáo dục

Trẻ mẫu giáo

Trường mầm non

TÓM TẮT

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non là quá trình nhà trường và gia đình phối hợp với nhau thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hiệu quả nhất nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non, bao gồm các nội dung như: mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu đã được quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả đáng ghi nhận; tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn tồn tại không ít những hạn chế, khó khăn và bất cập. Tác giả bài viết cũng đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là một trong những nội dung giáo dục quan trọng hoạt động giáo dục ở nhà trường mầm non. Để việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt kết quả tốt nhất, một mặt, nhà trường và gia đình phải thực hiện tốt chức năng giáo dục của mình; mặt khác, rất cần có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp, để trẻ được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi. Vì vậy, việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình là nhiệm vụ hết sức quan trọng của mỗi nhà trường, vì việc thực hiện tốt nhiệm vụ đó sẽ góp phần to lớn thúc đẩy sự hình thành và phát triển nhân cách toàn vẹn và hài hòa của trẻ. Xuất phát từ vai trò quan trọng của việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/ 11/2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó hướng dẫn việc tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) làm cầu nối giữa cha mẹ trẻ với nhà trường, hỗ trợ nhà trường trong việc vận động phụ huynh tham gia thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ (Bộ GD&ĐT, 2011); Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 về Ban hành Điều lệ trường mầm non của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, trong đó có quy định về trách nhiệm của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập và trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp để chăm sóc giáo dục trẻ tại Điều 46, 47 (Bộ GD&ĐT, 2020); Luật Giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 tại Điều 93 đã quy định “Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục”, nhà

Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Vui;

Địa chỉ e-mail: vuilocninh@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.110.2025>

trường có trách nhiệm “chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để tổ chức hoặc tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, bảo đảm an toàn cho người dạy và người học; thông báo về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ” (Quốc hội, 2005); Luật Giáo dục sửa đổi (Quốc hội, 2019) của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, tại Điều 2, Điều 93 cũng nêu rõ: “Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em, cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục”.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của ngành giáo dục và đào tạo, trong những năm gần đây, các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã rất chú trọng thực hiện hoạt động này và công tác này đã có những thành tựu nhất định, tuy nhiên cũng không tránh khỏi những khó khăn, hạn chế và bất cập, cần có biện pháp tháo gỡ, khắc phục để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động phối hợp. Bài viết này nhằm phân tích, đánh giá thực trạng việc thực hiện các mục tiêu, nội dung, phương pháp và các hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở nhà trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường mầm non trên địa bàn nghiên cứu.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để đánh giá thực trạng phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát đối với 15 CBQL, 115 GV và 115 cha mẹ học sinh (CMHS) của 05 trường tổng số 11 trường mầm non trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bao gồm Trường Mầm non Suối Đá, Trường Mầm non 20/11, Trường Mầm non Hướng Dương, Trường Mầm non Bến Cui, Trường Mầm non Phước Minh.

Để thực hiện mục đích nghiên cứu, chúng tôi đã chọn phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi. Phiếu sau khi thu thập sẽ tiến hành soát phiếu, nhập dữ liệu trên phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 20.0 và chạy dữ liệu theo định dạng thống kê mô tả. Các thông số thống kê cơ bản được sử dụng trong đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu là điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Thang đo mức độ thực hiện của các nội dung hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong CS, GD trẻ ở nhà trường mầm non được xây dựng theo thang đo Likert 4 mức độ với giá trị = (giá trị lớn nhất – giá trị nhỏ nhất)/ tổng giá trị = $(4 - 1)/4 = 0.75$. Do đó, khoảng cách giữa các giá trị là 0.75; theo đó, thang đo khoảng theo giá trị điểm trung bình được quy ước như sau:

- Điểm 1.00 – 1.75: Không đồng ý/ Chưa hiệu quả;
- Điểm 1.76 – 2.51: Phần lớn không đồng ý/ Trung bình;
- Điểm 2.52 – 3.27: Phần lớn đồng ý/ Khá hiệu quả;
- Điểm 3.28 – 4.00: Đồng ý/ Rất hiệu quả.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái niệm cơ bản

- *Chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non*: chúng tôi đồng ý với quan niệm của tác giả Nguyễn Kinh Thanh, khi cho rằng: “Chăm sóc, giáo dục trẻ là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; từ đó sẽ hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, hình thành ở trẻ những tâm sinh lý, năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, đặt nền tảng lâu dài cho việc học tiếp theo và học suốt đời của trẻ sau này” (Nguyễn, 2001).

- *Phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non*: theo chúng tôi, đó là quá trình nhà trường và gia đình cùng nhau tìm ra và phối hợp với nhau thực hiện những nội dung, phương pháp, hình thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hiệu quả nhất nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra. Sự phối hợp giữa NT và GD là sự kết hợp, tác động qua lại một cách biện chứng, trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo, còn gia đình có vai trò quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho nhà trường, đặc biệt là trong nuôi dưỡng, duy trì và nối tiếp môi trường giáo dục cho trẻ.

3.2. Kết quả khảo sát thực trạng

3.2.1. Thực trạng về mục tiêu hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Bảng 1. Đánh giá thực trạng nhận thức của CBQL và GV về mục tiêu hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ

TT	Mục tiêu hoạt động phối hợp	Mức độ lựa chọn	
		ĐTB	ĐLC
1	Tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ	3.06	0.80
2	Nâng cao vai trò chủ đạo của nhà trường	3.36	0.84
3	Xây dựng chương trình, cách thức giáo dục phù hợp với từng trẻ	3.15	0.84
4	Củng cố vững chắc nhận thức, niềm tin cho cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ	3.13	0.87
5	Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong việc phối hợp với nhà trường	3.08	0.83
6	Tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập và rèn luyện mọi lúc, mọi nơi	3.10	0.77
7	Huy động tiềm lực vật chất, tinh thần, trí tuệ của cha mẹ trẻ để nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp	2.85	0.88
8	Tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ	2.92	0.81
9	Giúp nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ, đóng góp của các “mạnh thường quân” và cơ quan nơi cha mẹ trẻ công tác	2.94	0.80
10	Khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong CS, GD trẻ từ phía NT và GD	2.86	0.92

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Số liệu thống kê tại bảng 1 cho thấy, CBQL, GV đều thừa nhận các mục tiêu hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu ở mức độ “phần lớn đồng ý” và “rất đồng ý” (ĐTB từ 2,85 đến 3,35). Trong đó, 01 nội dung được đánh giá cao, ở mức độ rất đồng ý từ phía CBQL, GV là “Nâng cao vai trò chủ đạo của nhà trường” (ĐTB là 3.36). Các nội dung được đánh giá ở mức độ khá đồng ý từ phía CBQL, GV là “Xây dựng chương trình, cách thức giáo dục phù hợp với từng trẻ” (ĐTB là 3.15); “Củng cố vững chắc nhận thức, niềm tin cho cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ” (ĐTB là 3.13); “Tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ học tập và rèn luyện mọi lúc, mọi nơi” (ĐTB là 3.10); “Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong việc phối hợp với nhà trường” (ĐTB là 3.08); “Tạo sự thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ” (ĐTB là 3.06); “Giúp nhà trường tranh thủ sự hỗ trợ, đóng góp của các “mạnh thường quân” và cơ quan nơi cha mẹ trẻ công tác” (ĐTB là 2.94); “Tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của trẻ” (ĐTB là 2.92); “Nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong CS, GD trẻ từ phía NT và GD” (ĐTB là 2.86) và “Huy động tiềm lực vật chất, tinh thần, trí tuệ của cha mẹ trẻ để nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp” (ĐTB là 2.85).

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV đã nhận thức đầy đủ và ở mức độ khá cao về mục tiêu hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Những mục tiêu căn bản của sự phối hợp giữa NT và GD đều được các khách thể khảo sát đánh giá cao. Không có nội dung nào được các khách thể đánh giá mức độ “không đồng ý” và “phần lớn không đồng ý”. Đây là điều kiện thuận lợi để các trường mầm non thực hiện thống nhất và đồng bộ các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ.

Chia sẻ về mục tiêu phối hợp giữa NT và GD, Cô N.T.B., GV Trường Mầm non Hướng Dương cho biết: “Nhìn chung, các mục tiêu phối hợp giữa NT và GD đều hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, đối với từng mục tiêu thì nhà trường đưa ra những yêu cầu, đề nghị rất cụ thể mới có thể thu hút sự hưởng ứng và hỗ trợ tích cực từ phía gia đình”.

3.2.2. Thực trạng nội dung hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, các trường mầm non huyện Dương Minh Châu thực hiện khá đa dạng các nội dung phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ. Nhìn chung, cả phía CBQL, GV và phía CMHS đều đánh giá hiệu quả thực hiện các nội dung ở mức độ khá. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả thực hiện cũng được các khách thể đánh giá là không đồng đều. Bên cạnh các nội dung được thực hiện ở mức độ khá hiệu quả vẫn có một nội dung được thực hiện ở mức độ rất hiệu quả từ phía CMHS.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và CMHS về hiệu quả thực hiện các nội dung hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ

TT	Nội dung hoạt động phối hợp	Mức độ hiệu quả			
		CBQL, GV		CMHS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phối hợp nhằm thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp CS, GD trẻ	2.91	0.80	3.13	0.97
2	Phối hợp nâng cao vai trò nhận thức cho cha mẹ trẻ về kiến thức khoa học nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non	2.90	0.82	3.14	0.99
3	Phối hợp trong việc tổ chức các ngày lễ, ngày hội hoặc tổ chức sinh nhật cho trẻ...	2.74	0.92	2.63	0.78
4	Phối hợp trực tiếp trong một số hoạt động CS, GD trẻ	2.71	0.86	3.21	0.94
5	Phối hợp tư vấn cho cha mẹ trẻ kiến thức về CS, GD trẻ	3.05	0.71	2.65	1.09
6	Cung cấp cho cha mẹ trẻ những tài liệu liên quan đến CS, GD trẻ tại gia đình	2.93	0.82	3.50	0.62
7	Phối hợp để trao đổi thông tin hai chiều về kết quả CS, GD trẻ	2.62	1.01	3.17	0.84
8	Phối hợp trong việc huy động khả năng, tiềm lực của cộng đồng vào công tác CS, GD trẻ	2.84	0.82	2.89	1.12

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Trong đó, các nội dung phối hợp được đánh giá khá hiệu quả từ phía CBQL, GV và CMHS là “Phối hợp trực tiếp trong một số hoạt động CS, GD trẻ” (ĐTB là 2.71 và 3.21); “Phối hợp để trao đổi thông tin hai chiều về kết quả CS, GD trẻ” (ĐTB là 2.62 và 3.17); “Phối hợp nâng cao vai trò nhận thức cho cha mẹ trẻ về kiến thức khoa học nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non” (ĐTB là 2.90 và 3.14); “Phối hợp nhằm thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp CS, GD trẻ” (ĐTB là 2.91 và 3.13); “Phối hợp trong việc huy động khả năng, tiềm lực của cộng đồng vào công tác CS, GD trẻ” (ĐTB là 2.84 và 2.89); “Phối hợp trong việc tổ chức các ngày lễ, ngày hội hoặc tổ chức sinh nhật cho trẻ.” (ĐTB là 2.74 và 2.63); và “Phối hợp tư vấn cho cha mẹ trẻ kiến thức về CS, GD trẻ” (ĐTB là 3.05 và 2.65). Theo chúng tôi, trên đây cũng chính là những nội dung phối hợp cơ bản nhất, thường được lựa chọn trong hoạt động CS, GD trẻ, bước đầu cho thấy hiệu quả phối hợp nhất định.

Đặc biệt, nội dung phối hợp được phía CMHS đánh giá ở mức độ “rất hiệu quả” là “Cung cấp cho cha mẹ trẻ những tài liệu liên quan đến CS, GD trẻ tại gia đình” (ĐTB là 3.50). Thực tế cho thấy, các trường mầm non trên địa bàn huyện Dương Minh Châu rất chú trọng và thường xuyên phổ biến, cung cấp cho cha mẹ trẻ những tài liệu, sách báo có giá trị và cập nhật; vì vậy, nội dung này được coi là nội dung phối hợp hiệu quả, được các bậc CMHS đánh giá cao nhất.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV và CMHS đã nhận thức đầy đủ, từ đó thực hiện khá tốt các nội dung hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3.2.3. Thực trạng phương pháp và hình thức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và CMHS về hiệu quả thực hiện các phương pháp hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ

TT	Phương pháp hoạt động phối hợp	Mức độ hiệu quả			
		CBQL, GV		CMHS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phối hợp bằng văn bản	2.82	0.94	3.10	0.89
2	Phối hợp bằng trao đổi trực tiếp	2.68	0.71	3.13	0.86
3	Truyền thông (thông tin giữa nhà trường và cha mẹ trẻ)	3.15	0.90	3.19	0.79
4	Tổ chức hoạt động	2.82	0.79	3.18	0.88
5	Động viên, khuyến khích	2.61	0.85	2.89	1.03

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Xem xét kết quả thống kê tại bảng 3 cho thấy: Hiệu quả thực hiện các phương pháp phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ của nhóm khách thể là CBQL, GV có ĐTB từ 2.61 đến 3.15 điểm; đối với nhóm khách thể khảo sát là CMHS có ĐTB cao hơn so với nhóm khách thể là CBQL, GV, từ 2.89 đến 3.19; tuy vậy, cả hai nhóm khách thể khảo sát đều đạt mức khá hiệu quả. Với kết quả này cho thấy việc thực hiện các phương

pháp phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ tại các trường mầm non huyện Dương Minh Châu hiện nay đã đạt được những kết quả nhất định. Phương pháp “Động viên, khuyến khích” là phương pháp được đánh giá có hiệu quả thực hiện thấp hơn cả, với ĐTB lần lượt là 2.61 và 2.89. Thực tế này đòi hỏi các nhà trường mầm non cần tăng cường hơn nữa việc động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và động lực mạnh mẽ hơn nữa để kích thích tinh thần làm việc hăng say của GV.

3.2.4. Thực trạng phương pháp và hình thức hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ

Kết quả khảo sát về hiệu quả thực hiện các hình thức hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và CMHS về hiệu quả thực hiện các hình thức hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ

TT	Nội dung hoạt động phối hợp	Mức độ hiệu quả			
		CBQL, GV		CMHS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tuyên truyền, phổ biến các điều luật, văn bản, thông tư, quy định, kế hoạch... về hoạt động phối hợp nhà trường và CMHS	2.65	0.91	3.19	0.73
2	Trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ ngoài giờ học tại trường	2.94	0.87	2.90	1.00
3	Giáo viên đến nhà thăm gia đình và trao đổi trực tiếp với cha mẹ	2.98	0.85	3.02	0.77
4	Thành lập ban đại diện Hội CMHS; tổ chức họp Hội CMHS định kì	2.68	0.82	2.91	0.97
5	Tổ chức những buổi sinh hoạt, trao đổi, phổ biến kiến thức giáo dục theo chuyên đề cho cha mẹ	2.95	0.83	2.89	0.95
6	Thông qua các hội thi, hoạt động văn hóa - văn nghệ, vui chơi giải trí của trẻ tại nhà trường	3.20	0.79	3.23	0.65
7	Mời cha mẹ trực tiếp tham gia các hoạt động CS, GD của nhà trường	2.87	0.74	2.87	0.77
8	Phối hợp giáo dục thông qua Sổ liên lạc, thư mời, thư ngỏ, hòm thư góp ý...	2.52	0.98	3.17	0.78
9	Phối hợp giáo dục thông qua các ứng dụng công nghệ: Thư điện tử, Web, Mail, Zalo, Facebook,...	3.30	0.78	2.74	0.71
10	Tổ chức câu lạc bộ CMHS; tổ chức cho cha mẹ trẻ báo cáo điển hình cách thức CS, GD con	2.83	0.83	3.12	0.78
11	Tổ chức tư vấn về CS, GD trẻ cho cha mẹ	2.79	0.80	3.17	0.86
12	Tổ chức hội thảo, mời chuyên gia nói chuyện, trao đổi về vấn đề CS, GD con cái và biện pháp phối hợp	2.64	0.74	2.73	0.90

Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn.

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, các trường mầm non huyện Dương Minh Châu thực hiện rất đa dạng các hình thức phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ. Nhìn chung, hầu hết các khách thể khảo sát cả phía CBQL, GV và phía CMHS đánh giá hiệu quả thực hiện các hình thức phối hợp ở mức độ khá hiệu quả.

Các hình thức phối hợp được các khách thể khảo sát đánh giá khá hiệu quả cả từ phía CBQL, GV lẫn phía CMHS là “Thông qua các hội thi, hoạt động văn hóa - văn nghệ, vui chơi giải trí của trẻ tại nhà trường” (ĐTB là 3.20 và 3.23); “Giáo viên đến nhà thăm gia đình và trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ” (ĐTB là 2.98 và 3.02); “Tổ chức những buổi sinh hoạt, trao đổi, phổ biến kiến thức giáo dục theo chuyên đề cho cha mẹ” (ĐTB là 2.95 và 2.89); “Trao đổi trực tiếp với cha mẹ trẻ ngoài giờ học tại trường” (ĐTB là 2.94 và 2.90); “Mời cha mẹ trực tiếp tham gia các hoạt động CS, GD của nhà trường” (ĐTB là 2.87 và 2.87); “Tổ chức câu lạc bộ CMHS; tổ chức cho cha mẹ trẻ báo cáo điển hình cách thức CS, GD con” (ĐTB là 2.83 và 3.12); “Tổ chức tư vấn về CS, GD trẻ cho cha mẹ trẻ” (ĐTB là 2.79 và 3.17); “Thành lập ban đại diện Hội CMHS; tổ chức họp Hội CMHS định kì” (ĐTB là 2.68 và 2.91); “Tuyên truyền, phổ biến các điều luật, văn bản, thông tư, quy định, kế hoạch... về hoạt động phối hợp nhà trường và cha mẹ trẻ” (ĐTB là 2.65 và 3.19); “Tổ chức hội thảo, mời chuyên gia nói chuyện, trao đổi về vấn đề CS, GD con cái và biện pháp phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ” (ĐTB là 2.64 và 2.73); “Phối hợp giáo dục thông qua Sổ liên lạc, thư mời, thư ngỏ, hòm thư góp ý...” (ĐTB là 2.52 và 3.17).

Hình thức “Phối hợp giáo dục thông qua các ứng dụng công nghệ: Thư điện tử, Web, Mail, Zalo, Facebook,...” được phía CBQL, GV đánh giá hiệu quả rất cao (ĐTB là 3,30) nhưng lại chỉ được phía CMHS đánh giá hiệu quả thực hiện ở mức độ khá (ĐTB là 2.74). Điều này có thể lý giải rằng, do phải thực hiện việc phối hợp với tất cả cha mẹ trẻ trong nhóm trẻ mình phụ trách, GV không thể trực tiếp liên hệ với cha mẹ trẻ

mọi lúc, mọi nơi, nên hình thức liên hệ, tương tác qua các phương tiện truyền thông và trực tuyến là hình thức hiệu quả, được tất cả các GV lựa chọn.

Như vậy, NT và GD đã tổ chức khá tốt các hình thức phối hợp cơ bản nhất, phổ biến và thường mang lại hiệu quả cao nhất vì các hình thức nêu trên gắn chặt với chức năng, nhiệm vụ cũng như phát huy được thế mạnh từ cả hai phía. Trao đổi với cô giáo N. T. T. , GV Trường mầm non 20/11 về vấn đề này, cô cho biết: “Những hình thức này về cơ bản đảm bảo cho NT và GD triển khai hiệu quả các nội dung cơ bản của hoạt động phối hợp, nên thường được nhà trường quan tâm thực hiện, CMHS hưởng ứng. Các hoạt động của nhà trường luôn rất được các CMHS quan tâm, và nếu là các hoạt động phối hợp thì các bậc CMHS tham gia rất nhiệt tình, coi đó là cơ hội để đóng góp một phần công sức của mình vào sự phát triển của nhà trường, vào sự nghiệp giáo dục của đất nước”.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát về thực trạng phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cho thấy: Nhận thức của CBQL, GV về mục tiêu hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ là khá đúng đắn. Hầu hết các CBQL và GV lựa chọn mức độ “Phần lớn đồng ý” và “Đồng ý” đối với các mục tiêu phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ. Hiệu quả thực hiện các nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ cũng được đánh giá cao, với mức độ lựa chọn từ “Khá hiệu quả” đến “Rất hiệu quả”. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như nội dung thực hiện chưa triệt để; các hình thức, phương pháp tuy đa dạng nhưng vẫn thiếu tính linh hoạt, sáng tạo nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong CS, GD trẻ ở các trường mầm non huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay là: (1) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của CBQL, GV và CMHS về hoạt động phối hợp; (2) Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp giữa NT và GD trong CS, GD trẻ một cách cụ thể, sát với tình hình thực tiễn nhà trường, gia đình; (3) Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa các hình thức hoạt động phối hợp; (4) Phát huy vai trò chủ đạo của nhà trường và vai trò chủ động của CMHS trong hoạt động phối hợp CS, GD trẻ; (5) Huy động các nguồn vật lực, tài lực của nhà trường, gia đình nhằm tổ chức hiệu quả các hoạt động phối hợp và (6) Định kỳ tổ chức hiệu quả sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động phối hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, *Điều lệ Trường mầm non*. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, *Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh*. Hà Nội.
- Nguyễn, K. T. (2001), *Giáo trình dinh dưỡng trẻ em*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

Current situation of coordination activities between schools and families in caring for and educating children at preschools in Duong Minh Chau district, Tay Ninh province

Trinh Thi Vui¹, Le Van Khuyen²

¹Ben Cui Preschool, Duong Minh Chau District, Tay Ninh Province

²University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:
Received 09 October 2024
Received in revised form 07 December 2024
Accepted 10 December 2024
Published 20 December 2025

Keywords:
Coordination activities
School
Family
Care and education
Preschool
Kindergarten

Corresponding author:
Trinh Thi Vui
E-mail address:
vuilocninh@gmail.com

ABSTRACT

The coordination between schools and families in the activities of nurturing, caring for and educating children in preschools is the process in which schools and families together find and coordinate to implement the most effective contents, methods and forms of nurturing, caring for and educating children in order to achieve the set educational goals. This article presents the current situation of coordination between schools and families in the care and education of children in preschools, including the following contents: objectives, contents, methods and forms of organizing coordination activities between schools and families in nurturing, caring for and educating children in preschools in Duong Minh Chau district, Tay Ninh province. The research results show that the coordination activities between schools and families in nurturing, caring for and educating children in preschools in the research area have recently received attention and achieved remarkable results; however, this activity still has many limitations, difficulties and inadequacies. The article also proposes some measures to improve the effectiveness of coordination between schools and families in the activities of nurturing, caring for and educating children in preschools in Duong Minh Chau district, Tay Ninh province.